TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HSST
Ngày 07/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quàng Văn Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và ông Cà Văn Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/ QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: **L V D**, sinh ngày 01/5/1990, tại N Ch, M L, Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P M, xã Ng Ch, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông L V Kh, (đã chết) và con bà L T M, sinh năm 1954; có vợ là L T Th, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013, hiện nay đều cư trú tại bản P M, xã Ng Ch, huyện M L, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2019, bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 684/CT-VKSML ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo L V D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 14/7/2019 tổ công tác Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang L V D đang đem theo chất ma túy, tại khu vực tiểu khu 5 thị trấn Ít Ong, huyện Mường La. Trong khi bắt L V D tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên có ký hiệu WY cho tổ công tác và khai nhận là hồng phiến với mục đích sử dụng. Tài sản thu giữ gồm: Một điện thoại di động đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 110i, IMEI 352055/02/ 050794/1; Một xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển số 21K1-355.07.

Ngày 15/7/2019 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh gói nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên có ký hiệu WY Lò Văn Dót giao nộp có khối lượng 1,00 gam, ký hiệu D.

Ngày 15/7/2019 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu D.

Ngày 17/7/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 1273, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, L V D khai nhận: Chiều ngày 13/7/2019 Lò Văn Dót đi bộ từ nhà lên khu vực Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chiến, huyện Mường La rồi đi nhờ xe của một người qua đường không biết tên tuổi, địa chỉ lên bản Phiêng Ái, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Phiêng Ái, Dót xuống đi bộ và gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang ngồi cạnh chiếc xe máy HONDA WAVE RSX màu xanh đen ở ven đường. Dót hỏi và mua được 01 gói nilon màu trắng bên trong có 10 viên hồng phiến với số tiền 300.000 đồng, sau đó Dót đi nhờ xe người đàn ông đó về nhà. Sáng ngày 14/7/2019 Dót gặp Lò Văn Khánh tại quán điện tử ở trung tâm xã Ngọc Chiến và nói " Anh mượn xe ra đây tí nhé", Khánh đồng ý và đưa xe mô tô biển kiểm soát 21K1-355.07 cho Dót. Sau khi mượn được xe Dót đi xuống trung tâm huyện Mường La, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Dót điều khiển xe đến khu vực tiểu

khu 5, thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, khi đi Dót cầm theo 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có 10 viên hồng phiến. Khi bị tổ công tác Công an huyện Mường La kiểm tra, Dót đã tự giác giao nộp số ma túy trên.

Về nguồn gốc số Methamphetamine Lò Văn Dót khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ, do không xác định được danh tính người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông đã chở Dót đi mua ma túy ngày 13/7/2019, Dót không biết tên, tuổi, địa chỉ, đồng thời cũng không nói cho người đó biết mục đích đi mua ma túy, do đó không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 21K1-355.07 là của Lò Văn Tiếng (sinh năm 1994, trú tại bản Khâu Vai, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La) đã cho Lò Văn Khánh mượn, sau đó Khánh lại cho Lò Văn Dót mượn. Tuy nhiên cả Tiếng và Khánh đều không biết việc Dót mượn xe đi để mua ma túy, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự với Lò Văn Tiếng và Lò Văn Khánh.

Xét thấy việc trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 21K1-355.07 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 27/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Lò Văn Tiếng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Dót đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Dót phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn Dót từ 18 đến 24 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn Dót - Tàng trữ

trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 14/7/2019 tại Ít Ong, Mường La, Sơn La (bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,50 gam Methamphetamine)

Trả lại cho chủ sở hữu Lò Văn Dót 01 điện thoại đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 110i, IMEI 352055/02/ 050794/1.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La; Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Dót thừa nhận: Ngày 14/7/2019 Lò Văn Dót đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,00 gam Methamphetamine, tại khu vực tiểu khu 5 thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Dót đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

b) ...;"

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định *" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm*

nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín (bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,50 gam Methamphetamine). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 110i, IMEI 352055/02/ 050794/1. Là tài sản của bị cáo Lò Văn Dót, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo L V D, phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo L V D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 14/7/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Một phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín (bên trong đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,50 gam Methamphetamine). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 110i, IMEI 352055/02/ 050794/1. Tuyên giao trả cho bị cáo Lò Văn Dót.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của vụ án giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo L V D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La. 1
-VKSND-Mường La. 2
-Công an-Mường La. 1
-Bị cáo. 1
-Người bào chữa. 1
-Trại giam-Sơn La. 1
-Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
-THADS-Mường La. 1
-THA.Hình sự. 2
-Lưu hồ sơ - Án văn. 2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Thủy